

Bản án số: **03/2025/HS-ST**
Ngày: 20-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận

Ông Lò Văn Sinh

Ông Nguyễn Ngọc Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Sùng A S, sinh ngày 11/10/1987, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã P1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản H, xã P1, tỉnh Điện Biên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không; Con ông Sùng Phái T (đã chết năm 2021) và con bà Hạng Thị B2, sinh năm 1923; Bị cáo có vợ là Hạng Thị P, sinh năm 1988 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2025, tạm giam từ ngày 15/6/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hạng Giồng D, sinh ngày 04/01/1973, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã P1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản P, xã P1, tỉnh Điện Biên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không; Con ông Hạng Giồng C1 (đã chết) và con bà Sùng Thị M, sinh năm 1934; Bị cáo có vợ là Sùng Thị P1, sinh năm 1974 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2014 (đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2025,

tạm giam từ ngày 14/6/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hạng A C, sinh ngày 01/01/1995, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã P1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản P, xã P1, tỉnh Điện Biên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Hạng Tổng S1, sinh năm 1966 và con bà Sùng Thị D1, sinh năm 1967; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Ly Thị Đ, sinh năm 1998 và có 01 người con chung, sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Điện Biên đến ngày 17/8/2019 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2025, tạm giam từ ngày 15/6/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A S: Bà Cao Thị B, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- Người bào chữa cho bị cáo Hạng Giồng D: Bà Nguyễn Thị B1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- Người bào chữa cho bị cáo Hạng A C: Bà Bùi Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Hạng A K, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản P, xã P1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản P, xã P1, tỉnh Điện Biên) *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- Bà Hạng Thị P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản H, xã P1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản H, xã P1, tỉnh Điện Biên) *(Có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người phiên dịch cho bà Hạng Thị P:** Ông Sùng A X, sinh năm 1960. Địa chỉ: Bản P, phường M, tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Sùng A S, Hạng Giồng D, Hạng A C bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng cuối tháng 5/2025, Sùng A S gọi điện thoại qua Messenger cho cháu của Sìa tên là Sùng A N, trước đây sinh sống tại bản H, xã P1, tỉnh Điện Biên hiện đang sinh sống tại Myanmar đặt mua ma túy Heroine, Methamphetamine và bột nước với số tiền là 30.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Ngày 05/6/2025, Hạng A C đến nhà Hạng Giồng D

cùng ở bản P, xã P1, tỉnh Điện Biên chơi. Vào khoảng 11 giờ 33 phút cùng ngày, C rủ D đi mua ma túy và C gọi điện thoại cho Sùng A S hỏi mua ma túy, D có nói qua điện thoại của C hỏi S nếu có ma túy loại Heroine, Methamphetamine và bột nước bán thì D sẽ đến mua cùng với C. Sùng A S đồng ý và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại khu vực bìa rừng đầu bản H, xã P1, tỉnh Điện Biên, cách nhà S khoảng 03km. Sau đó, C quay về nhà lấy xe máy nhãn hiệu ANGEL màu xanh, đen, điều khiển xe máy chở D đến nhà S ở bản H, xã P1. Trên đường đi C nói cho D biết, C sẽ mua 2.000.000 đồng ma túy Heroine.

Trao đổi với C và D xong S mang một túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu đen in hình họa tiết hoa văn, nhiều màu sắc chứa ma túy Heroine, Methamphetamine, bột nước và một cân điện tử màu đen, điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu xanh, đen đi từ nhà đến điểm hẹn. S đi được khoảng 15 phút thì thấy đường khó đi nên S để xe máy ở cạnh đường đi, rồi đeo túi vải chứa ma túy đi bộ thêm khoảng 30m thì đến điểm hẹn gặp C, D đang đứng ở đường đi. Gặp nhau, C lấy số tiền 2.180.000 đồng đưa cho S mua ma túy Heroine và bột nước. S lấy ma túy Heroine và bột nước ở trong túi vải ra dùng cân mang theo, cân ma túy bán cho C với giá Heroine 1.000.000 đồng/01 chỉ; bột nước giá 100.000 đồng/01 chỉ; cân ma túy xong, S giao cho C 02 chỉ Heroine và 1,8 chỉ bột nước. Sau khi C mua xong ma túy, D lấy trên người ra đưa cho S số tiền 9.000.000 đồng để mua Heroine và 500.000 đồng để mua bột nước. S nhận tiền D đưa và cân 09 chỉ ma túy Heroine, 05 chỉ bột nước và lấy một túi ma túy Methamphetamine từ trong túi vải, giao cho D. D nhận ma túy, lấy các mảnh nilon màu trắng D gói ma túy ban đầu gói số ma túy Heroine và bột nước, thành hai gói một gói nilon chứa ma túy Heroine, một gói nilon chứa bột nước. Khi mua được Heroine và bột nước xong, D xin mua nợ của S 01 túi Methamphetamine, giá 2.000.000 đồng, S lấy trong túi vải ra đưa cho D một túi Methamphetamine. Trao đổi mua bán xong D và C cùng nhau đi về, trên đường đi C đưa gói ma túy của C cho D cầm, D cất gói ma túy của C vào trong gói ma túy của D rồi cất vào túi tự chế có dây đeo làm bằng bao tải xắc rằn của D mang theo buộc thắt nút lại đi đến vị trí để xe máy. C đi xe máy chở D về nhà, trên đường đi C và D thống nhất C chở D đến đầu bản P1 A, xã P1, sau đó D sẽ đi bộ theo đường mòn về nhà D để tránh bị phát hiện, C sẽ đến lấy Heroine của C sau. Hồi 17 giờ cùng ngày, khi D đi bộ đến đầu bản P, xã P1 thì bị tổ công tác của Công an xã P1, tỉnh Điện Biên kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 44,73 gam Heroine và 18,69 gam Methamphetamine cùng với 28,04 gam bột nước (trong đó 10,66 gam Heroine và 9,29 gam bột nước là của C đưa cho D cầm hộ; của D là 34,13 gam Heroine, 18,69 gam Methamphetamine. Mục đích D, C mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Căn cứ vào lời khai của Hạng Giống D, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hạng A C, Sùng A S và tiến hành khám xét khẩn cấp nhà và nơi ở của Sùng A S, thu giữ của Sùng A S một túi vải chứa ma túy gồm: 18,92 gam Heroine; 123,9 gam

Methamphetamine; 128,23 gam bột nước và số tiền 11.680.000 đồng. Mục đích S mua ma túy về để bán lẻ kiếm lời.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 06/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 548/KL-KTHS ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, đã kết luận:

- Tổng khối lượng thu giữ khi bắt quả tang của Hạng Giống D gồm: 44,73 gam các cục chất bột màu trắng; 28,04 gam chất bột màu trắng và 18,69 gam các viên nén màu hồng.

+ Mẫu gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Hạng Giống D ký hiệu M1, M5 là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine)

+ Mẫu gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Hạng Giống D ký hiệu M3 là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

+ Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu ký hiệu M2, M4 trích ra từ vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Hạng Giống D.

- Tổng khối lượng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A S gồm: 18,92 gam các cục bột màu trắng; 128,23 gam chất bột màu trắng và 123,9 gam các viên nén màu hồng.

+ Mẫu gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A S ký hiệu M8 là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

+ Mẫu gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A S ký hiệu M7, M9, M10, M12, M13, M14, M15, M16 là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

+ Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu ký hiệu M6, M11 trích ra từ vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A S.

Tại Kết luận giám định số 756/KL-KTHS ngày 02 tháng 8 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu gửi giám định thu giữ khi bắt quả tang của Hạng Giống D: Ký hiệu VC1, VC5 có tổng khối lượng 41,98 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine); ký hiệu VC3 có khối lượng 18,2 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu ký hiệu VC2, VC4 có tổng khối lượng 24,1 gam.

- Mẫu gửi giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A S: ký hiệu VC8 có khối lượng 17,26 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine); ký hiệu VC7, VC9, VC10, VC12, VC13, VC14, VC15, VC16 có tổng khối lượng 120,29 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu ký hiệu VC6, VC11 có tổng khối lượng 119,15 gam.

Tại Kết luận giám định số 711/KL-KTHS ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

- 12 (mười hai) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

- 52 (năm mươi hai) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

- 41 (bốn mươi một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

- 75 (bảy mươi lăm) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

- 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSĐB-P1 ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Sùng A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); xét xử các bị cáo Hạng A C, Hạng Giống D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025)

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sùng A S, Hạng Giống D, Hạng A C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Sùng A S 20 (hai mươi) năm tù.

* Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hạng Giống D mức án từ 16 đến 17 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Hạng A C mức án từ 16 đến 17 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

* **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 42,9 gam Heroine; 99,13 gam Methamphetamine; 17,2 gam khối lượng vật chứng VC2 và VC4; 102,18 gam khối lượng vật chứng VC6 và VC11; là vật chứng còn lại sau giám định; 01 túi tự chế làm bằng bao tải xác rắn in nhiều màu sắc có quai đeo, thu giữ của Hạng Giống D; 01 cân điện tử màu đen, trên bề mặt cân có chữ POCKET SCALE, thu giữ của Sùng A S; 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen in hình họa tiết hoa văn nhiều màu sắc, 01 túi vải thổ cẩm có khóa kéo màu đỏ, có dây đeo, bên ngoài túi có họa tiết in nhiều hoa văn và 01 túi vải thổ cẩm có khóa kéo màu tím, có dây đeo, bên ngoài túi có họa tiết, in nhiều hoa văn thu giữ của Sùng A S.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại loại cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, thu giữ của Hạng A C.

+ 01 điện thoại loại cảm ứng, nhãn hiệu Vivo Y15S màu xanh thu giữ của Sủng A S.

+ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy màu xanh, đen nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W2, trên lồng máy ghi chữ DETECH, màu sơn: Đen, xanh, số khung: RPEXCJCPELA 333753; số máy: VDEJQ154FMJ-1333753, xe không có biển kiểm soát, xe cũ nát, đã qua sử dụng tạm giữ của Sủng A S.

+ Số tiền 11.680.000 đồng thu giữ của Sủng A S.

- Trả lại cho bà Hạng Thị P: $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy màu xanh, đen nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W2, trên lồng máy ghi chữ DETECH, màu sơn: Đen, xanh, số khung: RPEXCJCPELA 333753; số máy: VDEJQ154FMJ-1333753, xe không có biển kiểm soát, xe cũ nát, đã qua sử dụng tạm giữ của Sủng A S.

- Trả lại cho ông Hạng A K: 01 xe máy nhãn hiệu ANGEL màu xanh đen, số máy: VMVA2A-D003093; số khung: RLGXA10DD5D003093, biển kiểm soát 27F605828. Loại xe: 02 bánh từ 50 – 175 cm³, dung tích xi lanh: 97cm³. Năm sản xuất: 2005. Xe cũ nát, qua sử dụng, tạm giữ của Hạng A C (Tại thời điểm bàn giao không kiểm tra được số khung do bị gỉ sét, nên không kiểm tra được).

* **Về án phí:** Các bị cáo Sủng A S, Hạng Giống D, Hạng A C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sủng A S, Hạng Giống D, Hạng A C.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Sủng A S đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO cho bà Hạng Thị P là vợ của bị cáo Sủng A S do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa, các bị cáo Sủng A S, Hạng Giống D, Hạng A C thừa nhận hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhất

trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hạng Thị P trình bày chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO là tài sản chung của hai vợ chồng, tiền mua xe là tiền tiết kiệm của hai vợ chồng làm nông nghiệp tích cóp được. Khi chồng bà Sùng A S lấy xe máy đi mua bán ma túy thì bà không được biết. Do điều kiện kinh tế của gia đình bà rất khó khăn, nhà đông con nên bà P đề nghị Hội đồng xét xử cho bà xin lại chiếc xe để bà làm phương tiện đi lại kiếm sống nuôi các con ăn học.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hạng A K trình bày chiếc xe máy nhãn hiệu ANGEL, biển kiểm soát 27F6-5828 là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông, ông mua chiếc xe máy vào năm 2019 với giá 5 triệu đồng, nguồn gốc số tiền là do ông đi làm thuê tích cóp tiết kiệm để mua làm phương tiện đi lại. Trưa ngày 05/6/2025 em trai ruột của ông là Hạng A C mượn xe máy để đi thi không nói cho ông biết là đi đâu, làm gì. Ông K không biết bị cáo C lấy xe máy đi mua bán ma túy. Ông đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông chiếc xe máy trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa các bị cáo Sùng A S, Hạng Giồng D, Hạng A C đã khai và công nhận:

Do muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân và để bán lẻ kiếm lời nên vào ngày 05/6/2025 tại khu vực bìa rừng đầu bản H, xã P1, tỉnh Điện Biên; Sùng A S đã bán trái phép cho Hạng Giồng D và Hạng A C 44,73 gam Heroine và 18,69 gam Methamphetamine với giá 11.180.000 đồng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khám xét khẩn cấp nơi ở của Sùng A S, thu giữ 18,92 gam Heroine và 123,9 gam Methamphetamine (mục đích của S là bán lẻ số ma túy đó để kiếm lời) và thu giữ số tiền 11.680.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 02/CT-VKSDB-P1 ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi mua bán trái phép 63,65 gam Heroine và 142,59 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 206,24 gam) của bị cáo Sùng A S và hành vi mua bán trái phép 44,73 gam Heroine và 18,69 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 63,42 gam) của các bị

cáo Hạng Giống D, Hạng A C là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Với khối lượng ma túy nói trên, buộc bị cáo Sùng A S phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); các bị cáo Hạng Giống D, Hạng A C phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Sùng A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); xét xử các bị cáo Hạng Giống D, Hạng A C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

... b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là tù chung thân, được quy định tại Điều 9 Bộ luật Hình sự. Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo S, D, C là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo Sùng A S, Hạng Giồng D, Hạng A C đều là người thực hành cùng trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo Sùng A S, Hạng Giồng D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Hạng A C đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Điện Biên, đến ngày 17/8/2019 chấp hành xong quyết định.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Sùng A S, Hạng Giồng D, Hạng A C không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo S, D, C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử khi lượng hình sẽ cân nhắc quyết định hình phạt đúng với vai trò, tính chất, mức độ của hành vi các bị cáo đã thực hiện. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo S đề nghị trả lại toàn bộ chiếc xe máy cho bà Hạng Thị P (vợ của bị cáo S) là không có căn cứ để chấp nhận.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 42,9 gam Heroine; 99,13 gam Methamphetamine; 17,2 gam khối lượng vật chứng VC2 và VC4; 102,18 gam khối lượng vật chứng VC6 và VC11; là vật chứng còn lại sau giám định; 01 túi tự chế làm bằng bao tải xác rắn in nhiều màu sắc có quai đeo, thu giữ của Hạng Giống D; 01 cân điện tử màu đen, trên bề mặt cân có chữ POCKET SCALE, thu giữ của Sùng A S; 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen in hình họa tiết hoa văn nhiều màu sắc, 01 túi vải thổ cẩm có khóa kéo màu đỏ, có dây đeo, bên ngoài túi có họa tiết in nhiều hoa văn và 01 túi vải thổ cẩm có khóa kéo màu tím, có dây đeo, bên ngoài túi có họa tiết, in nhiều hoa văn thu giữ của Sùng A S; là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại loại cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, thu giữ của Hạng A C và 01 điện thoại loại cảm ứng, nhãn hiệu Vivo Y15S màu xanh thu giữ của Sùng A S, đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 11.680.000 đồng thu giữ của Sùng A S, đây là tiền do bị cáo Sịa phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy màu xanh, đen nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W2, trên lốc máy ghi chữ DETECH, màu sơn: Đen, xanh, số khung: RPEXCJCPELA 333753; số máy: VDEJQ154FMJ-1333753, xe không có biển kiểm soát, xe cũ nát, đã qua sử dụng tạm giữ của Sùng A S. Đây là tài sản chung của hai vợ chồng, khi bị cáo S lấy xe máy đi mua bán ma túy, bà P không biết, do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy và trả lại cho vợ là Hạng Thị P $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ANGEL màu xanh đen, số máy: VMVA2A-D003093; số khung: RLGXA10DD5D003093, biển kiểm soát 27F605828. Loại xe: 02 bánh từ 50 – 175 cm³, dung tích xi lanh: 97cm³. Năm sản xuất: 2005. Xe cũ nát, qua sử dụng, tạm giữ của Hạng A C, đây là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Hạng A K, khi bị cáo C mượn xe máy đi mua bán ma túy, ông K không biết nên cần trả lại chiếc xe máy trên cho ông Hạng A K.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Sùng A N là người đã bán ma túy cho Sùng A S, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập, quá trình xác minh, triệu tập Sùng A N không có mặt tại địa bàn từ năm 2020 theo Luật cư trú năm 2020, Công an xã P1, tỉnh Điện Biên đã xóa nơi cư trú của Sùng A N, hiện tại không rõ Sùng A N đang ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ đề nghị xử lý theo quy định.

Đối với số bột nước thu giữ của Sùng A S, Hạng Giống D, Hạng A C có khối lượng 156,27 gam không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo Sùng A S, Hạng Giống D, Hạng A C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng A S, Hạng Giống D, Hạng A C

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Sùng A S, Hạng Giống D, Hạng A C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025):

- Xử phạt bị cáo Sùng A S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025):

- Xử phạt bị cáo Hạng Giống D 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2025.

- Xử phạt bị cáo Hạng A C 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- Số ma túy 42,9 gam Heroine; 99,13 gam Methamphetamine; 17,2 gam khối lượng vật chứng VC2 và VC4; 102,18 gam khối lượng vật chứng VC6 và VC11, là vật chứng còn lại sau giám định.

- 01 túi tự chế làm bằng bao tải xác rắn in nhiều màu sắc có quai đeo, thu giữ của Hạng Giống D.

- 01 cân điện tử màu đen, trên bề mặt cân có chữ POCKET SCALE, thu giữ của Sủng A S.

- 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen in hình họa tiết hoa văn nhiều màu sắc, thu giữ của Sủng A S.

- 01 túi vải thổ cẩm có khóa kéo màu đỏ, có dây đeo, bên ngoài túi có họa tiết in nhiều hoa văn, thu giữ của Sủng A S.

- 01 túi vải thổ cẩm có khóa kéo màu tím, có dây đeo, bên ngoài túi có họa tiết, in nhiều hoa văn thu giữ của Sủng A S.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại loại cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, thu giữ của Hạng A C.

- 01 điện thoại loại cảm ứng, nhãn hiệu Vivo Y15S màu xanh thu giữ của Sủng A S.

- ½ giá trị chiếc xe máy màu xanh, đen nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W2, trên lốc máy ghi chữ DETECH, màu sơn: Đen, xanh, số khung: RPEXCJCPELA 333753; số máy: VDEJQ154FMJ-1333753, xe không có biển kiểm soát, xe cũ nát, đã qua sử dụng tạm giữ của Sủng A S.

- Số tiền 11.680.000 đồng thu giữ của Sủng A S.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hạng Thị P:** ½ giá trị chiếc xe máy màu xanh, đen nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W2, trên lốc máy ghi chữ DETECH, màu sơn: Đen, xanh, số khung: RPEXCJCPELA 333753; số máy: VDEJQ154FMJ-1333753, xe không có biển kiểm soát, xe cũ nát, đã qua sử dụng tạm giữ của Sủng A S.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hạng A K:** 01 xe máy nhãn hiệu ANGEL màu xanh đen, số máy: VMVA2A-D003093; số khung: RLGXA10DD5D003093, biển kiểm soát 27F605828. Loại xe: 02 bánh từ 50 – 175 cm³, dung tích xi lanh: 97cm³. Năm sản xuất: 2005. Xe cũ nát, qua sử dụng, tạm giữ của Hạng A C (Tại thời điểm bàn giao không kiểm tra được số khung do bị gỉ sét, nên không kiểm tra được).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Thị hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/10/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng A S, Hạng Giồng D, Hạng A C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/11/2025)./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người có QL, NVLQ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương